CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

FireAnt

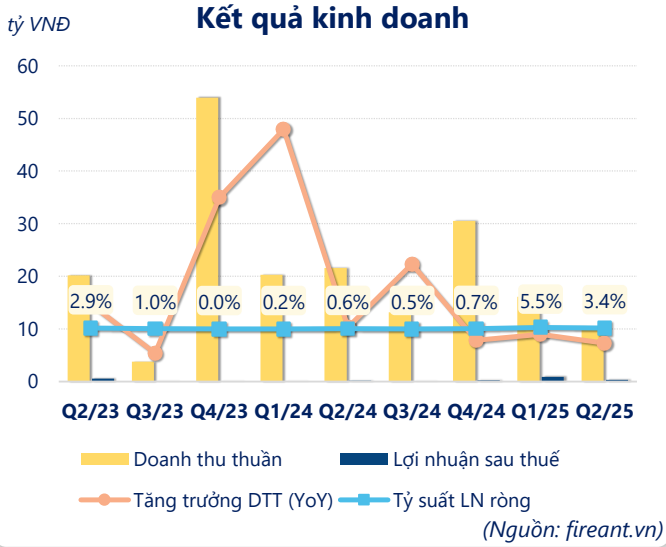
Ngày 30/06/2025	4,500 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-28.6%	-22.4%	55.2%

ROE (Q2/25): 0.7% | +/- YoY ▲ 0.6%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	9.94 tỷ VNĐ	▼ 6.16 ▼ 38.3%	▼ 11.7 ▼ 54.0%
LN gộp	0.08 tỷ VNĐ	▼ 0.07 ▼ 48.6%	▼ 0.18 ▼ 70.4%
LN thuần	-0.03 tỷ VNĐ	▼ 1.15 ▼ 103%	▼ 0.22 ▼ 118%
LN sau thuế	0.35 tỷ VNĐ	▼ 0.54 ▼ 60.8%	▲ 0.21 ▲ 149%

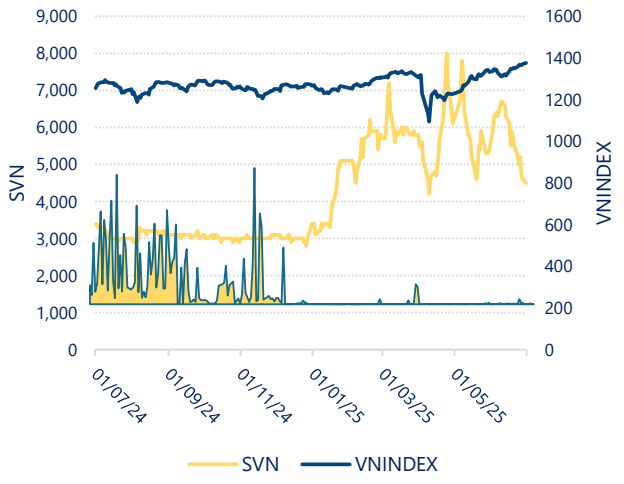
	6T 2025	YoY
DT thuần	26.1 tỷ VNĐ	▼ 15.8 ▼ 37.8%
LN gộp	0.23 tỷ VNĐ	▼ 0.15 ▼ 40.0%
LN thuần	1.09 tỷ VNĐ	▲ 0.85 ▲ 360%
LN sau thuế	1.24 tỷ VNĐ	▲ 1.06 ▲ 607%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

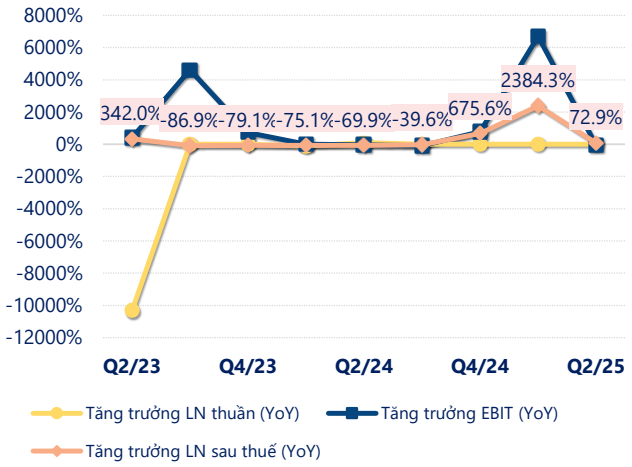


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

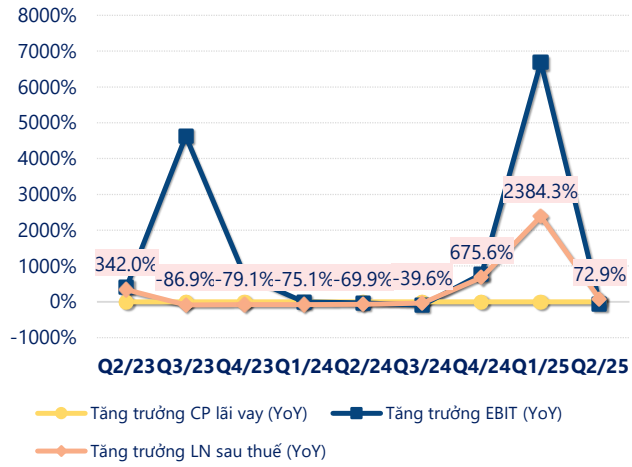
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



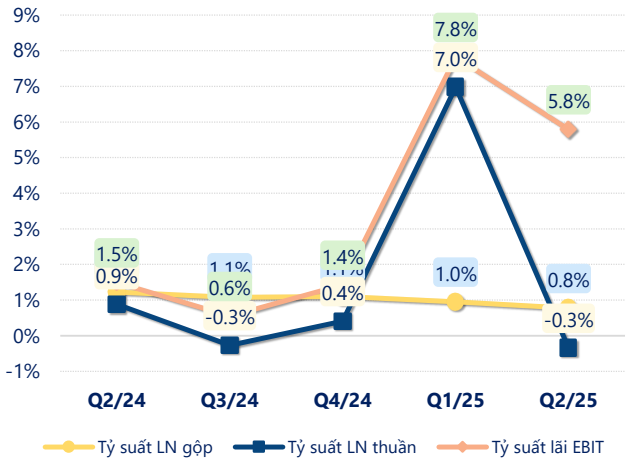
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



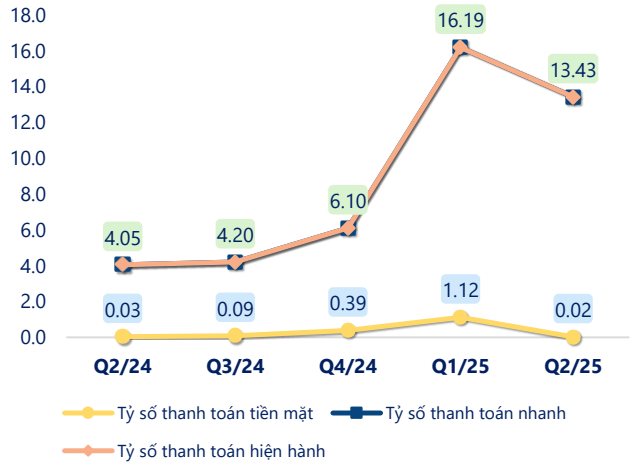
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



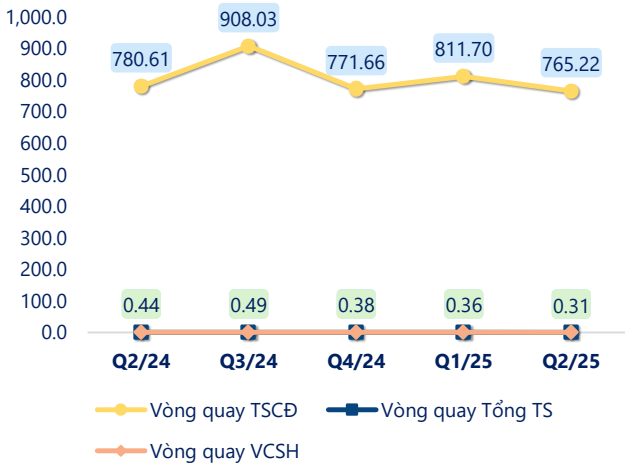
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



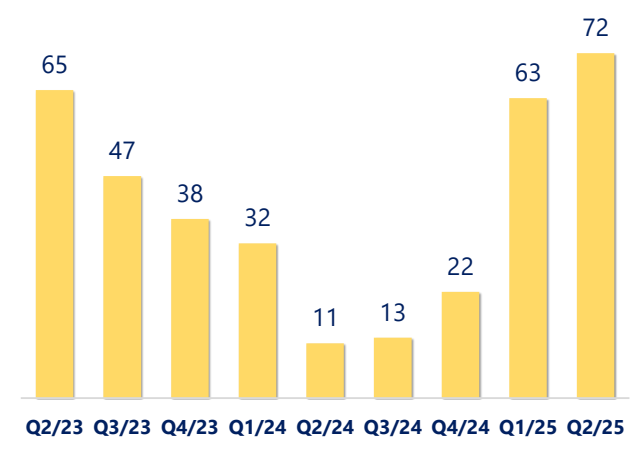
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

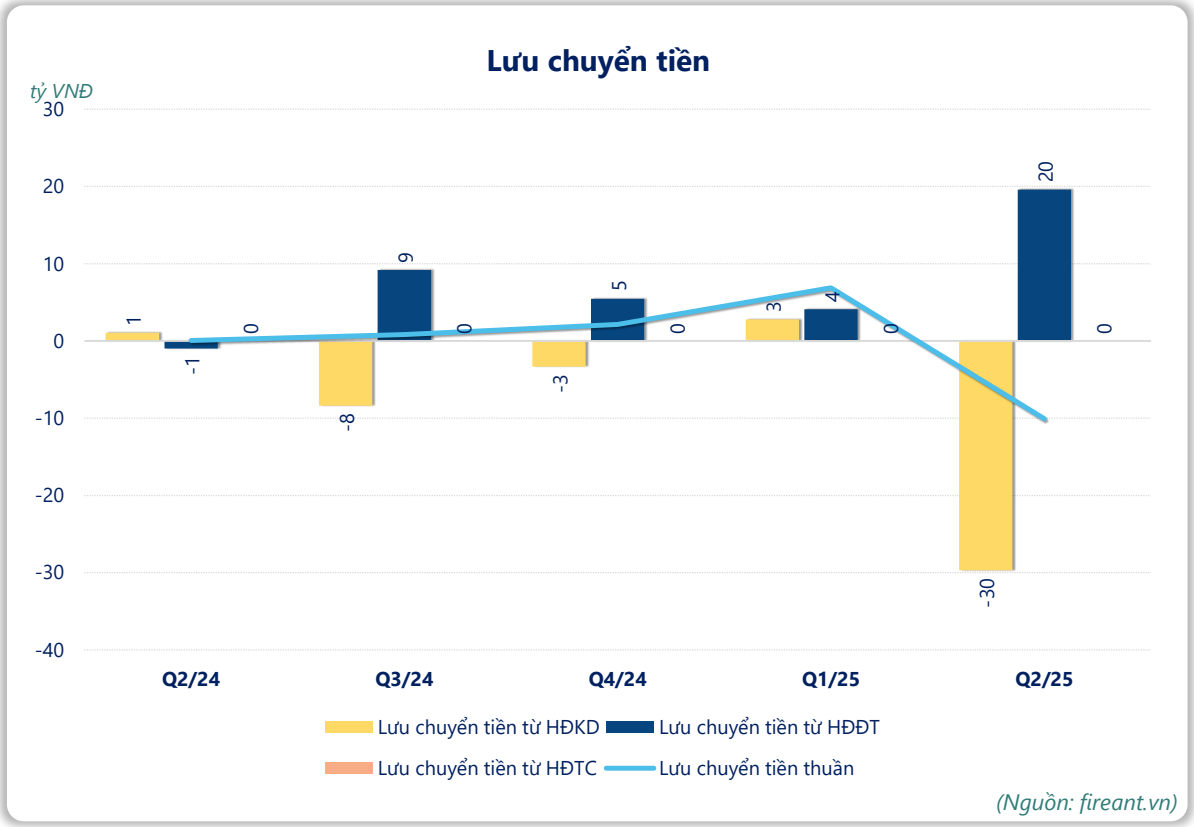


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**9.94**	**21.6**	**-54.0%**	**26.1**	**41.9**	**-37.8%**
Giá vốn hàng bán	9.86	21.3	-53.7%	25.8	41.5	-37.8%
Lợi nhuận gộp	0.08	0.26	-70.4%	0.23	0.38	-40.0%
Doanh thu HĐTC	0.58	0.55	5.6%	2.29	0.99	131%
Chi phí TC	0.15	0.14	5.9%	0.28	0.27	5.0%
Chi phí lãi vay	0.15	0.14	7.1%	0.29	0.14	104%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.54**	**0.48**	**13.3%**	**1.15**	**0.87**	**32.3%**
LN thuần từ HĐKD	-0.03	0.19	-118%	1.09	0.24	360%
Lợi nhuận khác	**0.46**	**-0.01**	**4697%**	**0.46**	**-0.01**	**5526%**
LN trước thuế	0.43	0.18	137%	1.55	0.23	577%
Lợi nhuận sau thuế	**0.35**	**0.14**	**149%**	**1.24**	**0.18**	**607%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.34**	**0.14**	**141%**	**1.23**	**0.18**	**596%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)